



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 07/08/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.6	18:04	21:45	↗
3.1	01:57	05:00	↙
2.6	06:45	10:30	↗
3.1	10:58	14:00	↙
0.4	18:48	22:30	↗
3.2	02:25	05:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nhật	MAERSK NACKA	10.4	172	25,514	P/s3 - CL3	00:00	// 03.00	A5-A6
2	P.Tuấn	BALTRUM	10	172	18,491	P/s3 - BNPH1	00:00	// 03.00	A1-A3
3	M.Hải	SITC JIANGSU	8.4	172	17,119	P/s3 - CL1	00:00	// 03.00	A2-08
4	N.Dũng	JOSCO SHINE	9.9	172	18,885	P/s3 - CL7	00:30	// 03.30	A5-A6
5	Quyết - Hoàn	HMM MASTER	8.7	172	18,812	P/s3 - CL4	00:30	// 03.30	A2-08
6	Đ.Long - Anh	EVER ONWARD	9.8	195	27,025	P/s3 - CL4-5	09:30	// 10.00	A1-A5
7	B.Long - H.Thanh	KMTC TOKYO	10	173	17,853	P/s3 - CL5	07:00	// 10.00	A2-A6
8	V.Tùng	KOTA NEBULA	10.3	180	20,902	P/s3 - CL7	09:00	// 11.00-MP	A1-A6
9	Quang - Quyền	WAN HAI 289	10.2	175	20,899	P/s3 - CL4	08:30	// 11.30	A1-A2
10	Vinh	ASL QINGDAO	9.9	172	18,724	P/s3 - BP7	09:15	Tăng cường dây	A3-A5
11	N.Hiến	MILD CONCERTO	8.2	148	9,929	H25 - TCHP	09:00	// 11.00 Y/c MP	01-SG96
12	Đào	INDURO	9.2	172	19,035	P/s3 - CL1	19:00	// 13.00	A2-A3
13	T.Cần	KD SELANGOR	3.5	91.1	1,650	CR - P/S	08:30	QTCR	
14	V.Hoàng	NORDBORG MAERSK	8.8	172	26,255	P/s3 - CL5	19:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Tùng - N.Cường	WAN HAI A08	13.8	335	122,045	CM3 - P/s3	00:30	MT	MR-KS-AWA
2	Khái	AS CARLOTTA	9.8	222	28,372	CM4 - P/s3	02:00	MP; VTX	A9-A10
3	P.Thùy - Sơn	COSCO NETHERLANDS	10.3	366	154,592	P/s3 - CM4	02:30	Y/c MP; VTX	A9-A10-SF1
4	N.Thanh - P.Hung	ONE AQUILA	12.5	365	145,647	P/s3 - CM3	09:30	Y/c MP; Po+3NM; DL	MR-KS-AWA
5	Duyệt - T.Hiến	ZIM SPINEL	12.5	272	74,693	CM2 - P/s3	19:30	MP	MR-KS

6	A.Tuấn	WAN HAI 370	10.2	207	30,676	P/s3 - CM2	19:30	Y/c MT	MR-KS
7	Diệu	NEWSUN GREEN 03	4	100	3,958	CM1 - P/s1	21:30	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Th.Hùng - M.Hùng	YM CELEBRITY	9.7	210	32,720	CL4 - P/s3	03:00	Cano DL	A5-A6
2	Hà	STARSHIP URSA	8.4	173	20,920	CL1 - P/s3	03:00		A2-08
3	K.Toàn	STARSHIP PEGASUS	8.7	173	20,920	BNPH1 - P/s3	03:00		A1-A3
4	Hồng	KMTC BANGKOK	9.4	173	18,318	CL5 - P/s3	07:00		A1-A6
5	Phú	JOSCO SHINE	8.2	172	18,885	CL7 - P/s3	11:00		A5-A6
6	Đức	HMM MASTER	8.7	172	18,812	CL4 - P/s3	11:30		A2-A3
7	V.Dũng	SITC JIANGSU	9.3	172	17,119	CL1 - P/s3	22:00		A2-08
8	T.Tùng	MAERSK NACKA	8	172	25,514	CL3 - P/s3	16:00		A5-A6
9	N.Chiến	KMTC TOKYO	7.9	173	17,853	CL5 - P/s3	21:00		A2-A6
10	Nhật - Chính	BALTRUM	8.6	172	18,491	BNPH1 - P/s3	20:00		A1-08
11	P.Tuấn	EVER ONWARD	9.1	195	27,025	CL5 - P/s3	22:00	Cano DL	A1-A5
12	M.Cường	NEWSUN GREEN 03	4.2	100	3,958	T.Thuận - CM1	15:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Uy	ASL QINGDAO	9.9	172	18,724	BP7 - BNPH1	21:00		A3-A5

PILOTING TO SUCCESS